

Áp lực bán quanh vùng đỉnh cũ

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,125 điểm. Cụ thể, SSI (-4.1%), NVL (-3.9%), HPG (-3.0%), PDR (-2.9%), và MWG (-2.7%) là 5 mã giảm mạnh nhất trong rổ chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua chiếm ưu thế với giá trị mua ròng ghi nhận ở mức 260 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi lực cầu trên HPG, VHM, và VNM.

Đồ thị VN30 Future: Áp lực bán quanh vùng đỉnh cũ

VN30F2307 tiếp cận vùng 1,140 điểm và áp lực bán cao bắt đầu xuất hiện. Tuy nhiên, xu hướng tăng vẫn duy trì. Nhịp điều chỉnh trong phiên là tín hiệu đầu tiên cho sự xuất hiện của giai đoạn biến động ngắn hạn. Mặc dù vùng 1,100 điểm vẫn được giữ vững nhưng áp lực bán quanh vùng 1,140 điểm cần thời gian để được hấp thụ hoàn toàn. Do đó, giai đoạn biến động ngắn hạn có thể xuất hiện. Trên đồ thị ngày, hợp đồng này đang được giao dịch trên các đường MA chủ đạo, cho thấy đà tăng và xu hướng tăng vẫn duy trì. Các đường MA chủ đạo trên đồ thị dài hạn đã cho thấy sự suy yếu của áp lực bán và đà tăng vẫn duy trì ổn định. Vùng 1,050 điểm là vùng hỗ trợ quan trọng và khó có thể bị phá vỡ trong ngắn hạn, tiếp đến là vùng 1,080 -1,100 điểm.

Chiến lược đầu tư

Vị thế mua trên VN30F2307 nên tiếp tục được nắm giữ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,100 điểm (Đồ thị giờ). Với vị thế mua mới, traders nên mở vị thế mua trên VN30F2307 sau phiên ATO và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,100 điểm (Đồ thị giờ).

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,125.3	(1.4)				
VN30F2307	1,115.0	(1.5)	189,512	48,003	1,143	20/07/23
VN30F2308	1,113.2	(1.1)	578	1,456	1,145	17/08/23
VN30F2309	1,109.0	(1.4)	126	547	1,147	21/09/23
VN30F2312	1,102.0	(1.5)	95	671	1,154	21/12/23

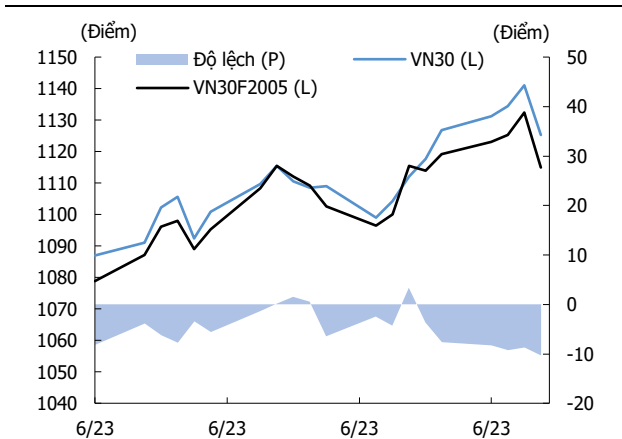
Nguồn: Bloomberg, KIS

Research Dept

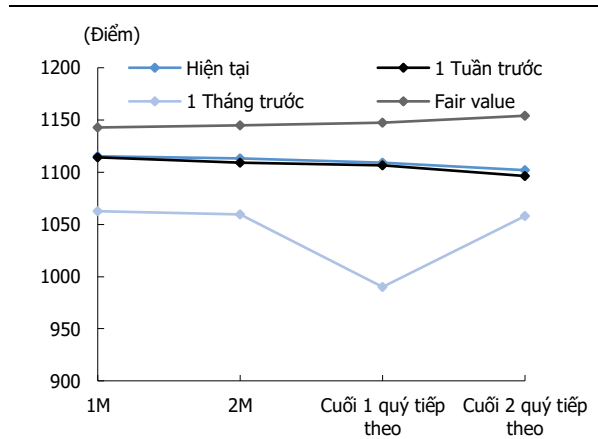
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

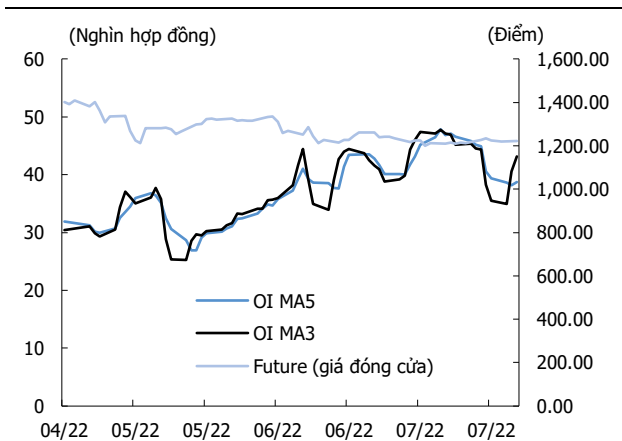
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

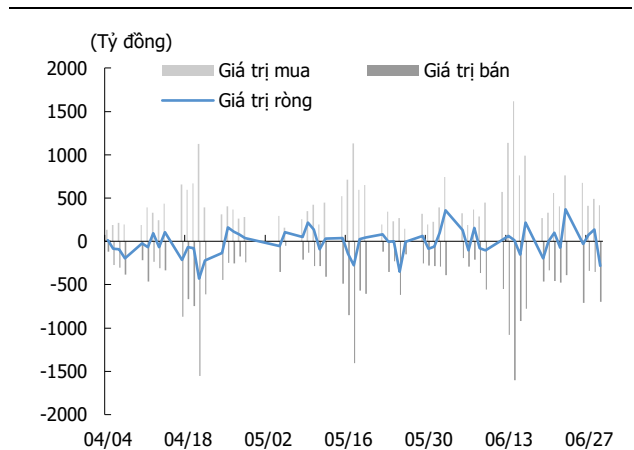
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	85,061	6.63	21,900	(1.8)	5.9	1.36	7,714	30.0	23,043	15,174
BID	BIDV	Tài chính	225,104	0.83	44,500	(1.9)	11.2	2.14	836	17.1	48,000	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	32,885	0.30	44,300	(1.9)	20.4	1.57	563	26.9	60,300	41,200
CTG	VietinBank	Tài chính	143,692	1.98	29,900	(0.3)	8.5	1.28	3,572	27.2	31,250	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	95,525	7.45	86,500	(0.6)	17.1	4.20	753	49.0	90,000	61,300
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	181,060	0.83	94,600	(0.8)	12.4	2.86	435	2.9	120,000	91,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	76,200	0.28	19,050	(1.3)	22.9	1.53	3,271	0.5	27,350	9,300
HDB	HDBank	Tài chính	46,155	2.96	18,350	(2.1)	5.8	1.18	2,214	19.7	21,800	13,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	150,021	7.57	25,800	(3.0)	225.9	1.56	19,433	25.2	26,700	11,800
BCM	Becamex IDC Corp	Nguyên vật liệu	81,972	0.30	79,200	(1.0)	67.7	4.83	132	2.7	101,800	58,200
MBB	MBBank	Tài chính	92,040	4.65	20,300	(1.9)	5.1	1.14	9,189	23.2	23,950	13,200
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	107,349	4.43	75,400	(2.1)	49.0	4.07	1,102	30.1	117,000	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	62,471	4.30	42,700	(2.7)	23.3	2.61	2,810	49.0	75,400	35,250
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	29,252	1.48	15,000	(3.8)	41.4	0.79	27,772	3.5	86,800	10,050
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	11,082	0.46	16,500	(2.9)	12.4	1.35	10,550	2.9	58,700	9,940
PLX	Petrolimex	Năng lượng	47,647	0.44	37,500	(1.6)	26.1	1.90	753	17.8	44,400	22,950
VIB	VIBBank	Tài chính	49,952	2.29	19,750	(0.5)	8.1	1.53	6,733	20.5	22,750	13,500
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	31,732	0.73	13,550	(1.8)	16.9	1.02	7,104	7.8	14,750	8,910
SAB	SABECO	TD thiết yếu	98,757	1.00	154,000	(0.5)	20.1	4.10	139	62.4	203,000	150,000
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	38,153	2.45	25,450	(4.1)	22.7	1.67	20,066	58	27,200	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	55,708	5.11	29,550	(1.2)	9.8	1.37	16,391	25.9	30,650	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	114,838	6.85	32,650	(2.0)	6.0	0.98	4,436	22.5	39,950	19,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	39,850	2.19	18,100	(1.9)	6.3	1.18	5,706	29.0	21,050	13,148
VCB	Vietcombank	Tài chính	482,243	4.87	101,900	0.8	14.0	1.40	686	23.5	106,400	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	239,490	5.49	55,000	(0.7)	6.6	1.52	1,614	24.3	64,000	39,400
VIC	VinGroup	Bất động sản	197,562	5.44	51,800	(0.8)	79.0	1.74	1,944	13.0	74,500	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	50,966	2.34	94,100	(0.8)	30.1	3.37	502	17.4	132,900	93,500
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	150,268	5.52	71,900	1.8	20.8	4.77	2,399	54.0	85,600	65,500
VPB	VPBank	Tài chính	133,593	8.58	19,900	(1.7)	11.1	1.34	12,453	17.0	21,733	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	61,353	2.25	27,000	(1.1)	17.9	1.78	3,055	32.8	31,650	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.